

Số: 43/2024/QĐCNTTLH

Kim Bôi, ngày 18 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN
THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các Điều 55, 57, 59, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị: Quách Thanh T và anh Trần Văn T1;

Căn cứ đơn đề nghị ra quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải tại Tòa án, vào ngày 18 tháng 3 năm 2025.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 01 năm 2025 về việc yêu cầu ly hôn chị: Quách Thanh T;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án, ngày 11 tháng 3 năm 2025 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

+ Chị: **Quách Thanh T**, sinh ngày 06 tháng 02 năm 1986

Nơi cư trú: Khu B, thị trấn A, huyện V, tỉnh Hòa Bình

+ Anh: **Trần Văn T1**, sinh ngày 01 tháng 8 năm 1984

Nơi cư trú: Khu B, thị trấn A, huyện V, tỉnh Hòa Bình

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải, do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận, của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả Hòa giải, ngày 11 tháng 3 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận, của các bên tham gia hòa giải, được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải, ngày 11 tháng 3 năm 2025 cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Quách Thanh T và anh Trần Văn T1 thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Có 02 con chung, Trần Ngọc Thùy L, sinh ngày 24/9/2004 (*Đã thành niên phát triển bình thường*) và Trần Ngọc T, sinh ngày 25/01/2009; sau khi ly hôn chị Quách Thanh T trực tiếp nuôi con Trần Ngọc T đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi các bên có yêu cầu khác; chị T chưa yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con; anh T1 có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau ly hôn, không ai được cản trở.

- *Về công nợ chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung:* Chị Quách Thanh T và anh Trần Văn T1 có số tiền 500.000.000 (*Năm trăm triệu*) đồng, hiện do chị Quách Thanh T quản lý; anh chị thỏa thuận chia số tiền chị Quách Thanh T được hưởng 300.000.000 (*Ba trăm triệu*) đồng; anh Trần Văn T1 hưởng số tiền 200.000.000 (*Hai trăm triệu*) đồng.

Sau khi ly hôn chị Quách Thanh T có nghĩa vụ trả cho anh Trần Văn T1 số tiền 200.000.000 (*Hai trăm triệu*) đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn thi hành án, trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả, tương ứng với thời gian chậm trả, theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm, theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về Thi hành án dân sự.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Kim Bôi;
- Chi cục THA huyện Kim Bôi;
- **UBND thị trấn Bo;**
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án.

THẨM PHÁN

Kiều Quang Dự